

Số: /KH-UBND

Y Tịch, ngày tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023 trên địa bàn xã Y Tịch

Thực hiện kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 20/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng về việc Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023 trên địa bàn huyện Chi Lăng.

UBND xã Y Tịch xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023 trên địa bàn xã Y Tịch như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin;
- Luật An toàn thông tin mạng;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia;
- Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng Quốc gia;
- Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố mạng trên toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025”;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 17/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2025;

- Chương trình hành động số 153-CTr/TU ngày 21/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TU, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Kế hoạch hành động số 106/KH-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025;

- Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019 - 2025;

- Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 05/8/2020 về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Chương trình hành động số 153-CTr/TU ngày 21/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị;

- Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025;

- Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn, phiên bản 2.0;

- Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 24/12/2020 số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện đến năm 2025.

- Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 28/10/2020 của UBND huyện Chi Lăng về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Chi Lăng;

Kế hoạch số 79-KH/HU, ngày 30/12/2021 của Huyện ủy Chi Lăng về triển khai thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Chi Lăng;

Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND huyện Chi Lăng về Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Chi Lăng.

Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 17/02/2022 của UBND xã Y Tịch về Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Y Tịch.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Phối hợp từng bước hoàn thiện xây dựng, phát triển nền tảng chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; xây dựng hạ tầng viễn thông làm nền tảng cho việc ứng dụng CNTT; Ứng dụng Công nghệ thông tin rộng rãi, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật CNTT

đảm bảo đồng bộ và trở thành nhu cầu thiết yếu trong hoạt động của cơ quan, nâng cao chất lượng quản lý, quản lý chuyên ngành, lĩnh vực; duy trì và phát huy hiệu quả của hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của xã phục vụ Chính phủ điện tử; kết nối, chia sẻ thông tin trên môi trường mạng giữa các cơ quan, gắn liền với quá trình cải cách hành chính; hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch của Tỉnh, huyện về Chính quyền điện tử trên cơ sở phù hợp với điều kiện, yêu cầu thực tế của xã.

- Từng bước hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 79-KH/HU, ngày 30/12/2021 của Huyện ủy Chi Lăng về triển khai thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Chi Lăng; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 17/02/2022 của UBND xã Y Tịch về Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Y Tịch.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các Chương trình, Chiến lược của Quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Duy trì 60% số hộ dân có cửa hàng số và phát triển trên 70% người dân cài đặt ứng dụng (App) Công dân số Xứ Lạng; tạo tài khoản thanh toán điện tử và app người mua Voso hoặc Postmart; thực hiện có hiệu quả phát triển kinh tế số trên địa bàn huyện, từng bước tạo thói quen mua hàng hóa trên sàn thương mại điện tử.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Về hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục duy trì vận hành các trang thiết bị CNTT hiện có, chủ động bổ sung, củng cố trang thiết bị CNTT (máy tính, máy in, máy Scan...) nhằm đáp ứng được yêu cầu ứng dụng CNTT trong cơ quan, đồng thời coi trọng công tác an toàn, an ninh thông tin.

- Duy trì có hiệu quả việc kết hợp giữa mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng internet, đảm bảo hạ tầng triển khai các ứng dụng CNTT của xã.

- Duy trì kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của Nhà nước.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Nhà nước có máy tính sử dụng trong công việc.

2. Về các hệ thống nền tảng

- Duy trì và sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung, phần mềm và cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành, nhất là các phần mềm và CSDL liên thông tới các cơ quan từ huyện đến xã.

- Duy trì, phát huy hiệu quả hệ thống họp trực tuyến

- Sử dụng có hiệu quả chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ đối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành cho các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo tính pháp lý trong trao đổi văn bản, tài liệu, an toàn thông tin trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); gửi - nhận văn bản, giấy tờ và xử lý công việc trên môi trường điện tử để tiết kiệm chi phí in ấn, tem thư và thời gian xử lý.

3. Về phát triển dữ liệu

- Phối hợp với Phòng Văn Hoá Thông tin duy trì hoạt động và sử dụng có hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice được kết nối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo 100% công văn đi - đến được xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản mật, văn bản đích danh.

- Duy trì, thường xuyên cập nhật tin, bài trên Trang thông tin điện tử xã.

4. Về ứng dụng, dịch vụ

4.1. Phát triển chính quyền số

a) Phần đầu tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 80%.

b) Phần đầu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50%.

c) Phần đầu tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 50% (đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận một cửa từ ngày 01/12/2022).

d) Tỷ lệ báo cáo được thực hiện trực tuyến đạt 50%.

đ) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, phòng Văn hoá thông tin huyện triển khai thực hiện 50% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.

g) 40% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

h) 50% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

i) 25% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

k) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, Phòng Văn hoá thông tin huyện triển khai Phần đầu duy trì hệ thống thông tin truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số, nền tảng số.

l) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, Phòng Văn hoá thông tin huyện triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan hoạt động trên nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud).

m) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, Phòng Văn hoá và thông tin huyện triển khai cơ quan có ít nhất một Trụ lý ảo hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức trong môi trường làm việc.

4.2. Phát triển kinh tế số

a) Tỷ lệ hộ gia đình có cửa hàng số cho người mua và người bán giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử đạt trên 60% trở lên.

đ) Doanh thu bán hàng giao dịch qua các sàn thương mại điện tử đạt khoảng 200triệu đồng.

4.3. Phát triển xã hội số

a) Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt từ 70% trở lên.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, Phòng Văn hoá thông tin huyện triển khai 100% người dân và doanh nghiệp được Trợ lý ảo hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, huyện.

c) 100% các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý. Trường học sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí.

d) Trạm y tế xã phối hợp cùng Trung tâm Y tế huyện kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số. Trung tâm Y tế huyện triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt.

5. Về nguồn nhân lực

- Thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về CNTT, chuyển đổi số do các cấp tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng và triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước.

6. Về an toàn thông tin

- 100% cán bộ, công chức được tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng về bảo đảm an toàn thông tin.

- Cử nhân lực làm đầu mối, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hoá và thông tin huyện, thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống mã độc, bảo vệ 100% máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan tại cơ quan, đơn vị .

- Rà soát và áp dụng quy trình sao lưu, dự phòng dữ liệu, đảm bảo an toàn dữ liệu theo tiêu chuẩn hiện hành.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý

- Tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế chính sách đã được tỉnh, huyện ban hành. Rà soát, bổ sung hệ thống văn bản liên quan đến ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên cơ sở văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn xã, nhất là cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, bảo đảm tính đồng bộ và gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính.

- Thực hiện các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các nội dung về an toàn thông tin theo hướng quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với tổ chức, cá nhân; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Thực hiện kịp thời các quy chế, quy định về quản lý sử dụng hệ thống CNTT dùng chung của tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ được UBND huyện giao về xây dựng, triển khai các quy định, hướng dẫn thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; về đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ CNTT; về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục hiện đại hóa hạ tầng CNTT tại xã; đầu tư, nâng cấp, thay thế các trang thiết bị CNTT, thiết bị mạng, thiết bị ngoại vi đã lạc hậu, xuống cấp không đáp ứng được yêu cầu công việc đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả, kết nối đồng bộ giữa các thiết bị; đảm bảo cung ứng ngày càng tốt hơn dịch vụ công có chất lượng đối với người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Phối hợp hoàn thành xây dựng, cập nhật khung kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh bảo đảm phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0);

- Duy trì có hiệu quả việc kết hợp giữa mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng internet, đảm bảo hạ tầng triển khai các ứng dụng CNTT.

- Sử dụng có hiệu quả chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ đối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành cho cơ quan nhằm đảm bảo tính pháp lý trong trao đổi văn bản, tài liệu, an toàn thông tin trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); gửi - nhận văn bản, giấy tờ và xử lý công việc trên môi trường điện tử để tiết kiệm chi phí và thời gian xử lý.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

- Duy trì ứng dụng đồng bộ, hiệu quả các phần mềm dùng chung nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử: Phần mềm quản lý văn bản, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thư điện tử, trang thông tin điện tử ...; kết nối liên thông và đồng bộ trực quốc gia, cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử tỉnh Lạng Sơn.

- Trang thông tin điện tử (viết tắt TTĐT) đảm bảo đầy đủ các nội dung, thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ; nâng cao chất lượng các chuyên mục, tin, bài; tích hợp 100% các TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến lên Trang TTĐT của xã.

- Duy trì, phát triển hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến;

- Duy trì kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Nhà nước.

- Phối hợp duy trì, cập nhật Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, huyện để từng bước quy hoạch, sắp xếp, xây dựng các nền tảng số dùng chung, phối hợp triển khai, xây dựng nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud); ứng dụng các công nghệ số hiện đại như: Dữ liệu lớn (Bigdata), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain)

4. Phát triển dữ liệu

- Xã tiếp tục duy trì các ứng dụng dùng chung: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice được kết nối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo 100% công văn đi - đến được xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản mật, văn bản đích danh; hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; Công tác đảm bảo an toàn thông tin...

- Trang Thông tin điện tử xã thực hiện tốt việc thông tin, tuyên truyền các hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, xã. Minh bạch thông tin, phục vụ ngày càng hiệu quả cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Chú trọng công tác chuẩn hóa dữ liệu số, liên thông cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu ngành; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Phối hợp, tham gia xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Phối hợp triển khai hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại UBND xã theo hướng dẫn của Văn phòng UBND huyện.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong tất cả các ngành, các lĩnh vực, nhất là một số lĩnh vực y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, tài chính, tư pháp, xây dựng...

- Sử dụng có hiệu quả Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ họp và xử lý công việc, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan. Duy trì, sử dụng có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin đã có, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; 100% cơ quan, ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trong liên thông văn bản điện tử.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tăng cường công tác quản lý an toàn, an ninh mạng, phòng chống các hoạt động tấn công, thâm nhập vào các hệ thống quản lý, điều hành của các cấp chính quyền trên môi trường số. Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho tiến trình chuyển đổi số, hoạt động trên môi trường số thông qua việc hình thành văn hóa số, bảo vệ các giá trị đạo đức căn bản và bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực an toàn, an ninh mạng phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Phối hợp với cấp trên liên quan triển khai các hệ thống bảo đảm an toàn thông tin; tăng cường hoạt động an toàn thông tin cho hệ thống CNTT của xã; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin trong cơ quan.

- Cử nhân lực làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan chức năng đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan Nhà nước; tham gia tập huấn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền điện tử;

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số, kỹ năng số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin - viễn thông về chuyển đổi số để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về chuyển đổi số; thu hút nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao tham gia vào quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của xã.

- Vận dụng cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh, huyện xây dựng hành lang pháp lý phù hợp với điều kiện thực tế của xã nhằm đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên địa bàn.

- Phân công và duy trì cơ bản ổn định đội ngũ công chức phụ trách CNTT tại cơ quan.

V. GIẢI PHÁP

1. Công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của CNTT, chính quyền số, kinh tế số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân và doanh nghiệp.

- Gắn trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan với việc ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan mình, phải gương mẫu trong học tập và ứng dụng CNTT trong điều hành, giải quyết công việc; tạo bước chuyển biến trong lề lối làm

việc, gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính trên cơ sở áp dụng thống nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số.

- Hỗ trợ người dân sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, đối thoại trực tuyến và giao tiếp điện tử với cơ quan Nhà nước; khuyến khích, thúc đẩy phát triển giao dịch điện tử, thương mại điện tử, thanh toán điện tử.

2. Giải pháp về tài chính

- Bố trí kinh phí trong kế hoạch ngân sách hàng năm của UBND xã để mua sắm, xây dựng mới trang thiết bị phần cứng, phần mềm và đào tạo, đào tạo lại. Việc duy tu bảo dưỡng, nâng cấp nhỏ, tập huấn ngắn hạn sử dụng nguồn chi thường xuyên. Hằng năm phân bổ vốn để thực hiện kế hoạch.

- Tăng cường vận động xã hội hóa cho đầu tư và ứng dụng CNTT.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền số; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ ứng dụng CNTT với cải cách thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Bưu điện VNPost, ViettelPost, VNPT tổ chức tuyên truyền về phát triển kinh tế số; tiếp tục đạo tạo cho các hộ gia đình có sản phẩm, hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng, số lượng lớn để sử dụng thành thạo, hỗ trợ mua và bán sản phẩm, hàng hóa trên cửa hàng số.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Phối hợp với Phòng Văn hoá thông tin huyện và các doanh nghiệp Viễn thông, các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, hợp tác để đưa ra các giải pháp công nghệ phù hợp với thực tế, từng bước đưa công nghệ số gắn liền với phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ số.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với các đơn vị trong huyện về chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành.

5. Thu hút nguồn lực CNTT

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong cơ quan Nhà nước.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng công việc.

- Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí chủ yếu bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước với dự kiến tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch là: **55.000.000đ** (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).
- Phối hợp với các phòng chức năng có liên quan, các doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện các dự án phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tại xã.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hoá – Xã hội

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023.
- Thực hiện quản lý Nhà nước về hạ tầng thông tin, CNTT và truyền thông trên địa bàn xã; đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp về phát triển CNTT, chính quyền số trình UBND xã quyết định.
- Phối hợp với các tổ chức, phòng ban liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo và kiến nghị UBND huyện, Phòng Văn hoá và thông tin huyện các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.
- Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức đẩy mạnh ứng dụng phát triển công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.
- Đảm bảo vận hành tốt hệ thống Trang thông tin điện tử, duy trì nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Biên tập, củng cố đội ngũ công tác viên nhằm kịp thời cung cấp, cập nhật thông tin về hoạt động của cấp ủy, chính quyền, cơ quan hành chính.
- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân tham gia các hoạt động phát triển chính quyền số, kinh tế số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã; truyền thông việc cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn xã, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

2. Văn phòng thống kê

- Phối hợp với Công chức Văn hoá xã hội tham mưu thực hiện tốt nội dung ứng dụng công nghệ thông tin theo kế hoạch.
- Cung cấp thông tin về các thủ tục hành chính đến các tầng lớp Nhân dân trên Trang Thông tin điện tử xã.
- Đề xuất các giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận một cửa; nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Chủ trì tham mưu cho UBND xã vận hành, khai thác hệ thống trang thiết bị, các phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã như: phần mềm VNPT- IOffice; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; triển khai ứng dụng CNTT thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; hệ thống thư điện tử...

- Phối hợp với Công chức văn hoá cử cán bộ, công chức trong cơ quan đi học tập nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về công tác quản trị mạng, công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin;

- Cập nhật cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức xã.

3. Công chức kế toán tài chính

- Cân đối ngân sách hàng năm bố trí chi cho việc phát triển chính quyền số và ứng dụng CNTT của UBND xã, đảm bảo kinh phí cho các hạng mục, nội dung theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tham mưu cho UBND xã cơ chế chính sách huy động các nguồn lực đầu tư, các nguồn vốn đầu tư cho phát triển chính quyền số và ứng dụng CNTT của xã. Đồng thời hướng dẫn việc sử dụng ngân sách cho phát triển chính quyền số và ứng dụng CNTT theo đúng quy định.

4. Công chức Địa chính nông nghiệp, xây dựng và môi trường

- Phối hợp với thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp trên địa bàn xã;

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp huyện Chi Lăng, phòng Kinh tế hạ tầng huyện thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

5. Các công chức chuyên môn và các thôn

- Trên cơ sở nội dung kế hoạch của xã, triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT hoặc lồng ghép vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của chuyên môn và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt Kế hoạch, nhiệm vụ ứng dụng CNTT đã được phê duyệt.

- Tăng cường sử dụng các hệ thống CNTT hiện có, nhất là các phần mềm dùng chung để nâng cao hiệu quả công việc; đẩy mạnh việc dùng chung đối với cơ sở hạ tầng và các ứng dụng CNTT; tăng cường chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các cấp.

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng về CNTT để có đủ khả năng tiếp nhận và chuyển giao ứng dụng CNTT trong đơn vị; bố trí cán bộ có kiến thức CNTT để sẵn sàng tiếp nhận phần mềm ứng dụng do Tỉnh, huyện triển khai.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về phát triển chính quyền số, kinh tế số và ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan, thôn.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023 của UBND xã Y Tịch. Đề nghị các cán bộ công chức, thôn triển khai thực hiện đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy (B/c);
- TT HĐND xã (B/c);
- Phòng VH TT huyện (B/c);
- CT, phó CT xã (BC);
- Cán bộ, công chức xã (TH);
- Bru điện xã, các thôn (TH);
- Trang TTĐT xã; (đăng tải)
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Vương Văn Sơn

DANH MỤC

Tổng hợp Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT năm 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2022 của UBND xã Y Tịch)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Nguồn vốn (ghi rõ nguồn vốn là Ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương; vốn ODA, ...)	Thời gian triển khai	Hiệu quả	Ghi chú
1	Phát triển hạ tầng kỹ thuật phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng	Nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị đồng bộ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của thành phố và hệ thống DVCTT và một cửa điện tử liên thông	50	Ngân sách xã	2023	Sửa chữa, nâng cấp các trang thiết bị máy tính, máy quét, máy photocopy,... phục vụ cho việc giải quyết TTHC	
2		Duy trì hoạt động và hạ tầng trang thiết bị hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến cấp xã.	2	Ngân sách xã	2023	Tham dự các cuộc họp bằng hình thức truyền hình trực tuyến đã giúp giảm về thời gian, chi phí đi lại và tăng số lượng người tham dự cuộc họp, nâng cao hiệu quả triển khai công việc.	
3		Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử xã	1	Ngân sách xã	2023	Thường xuyên cập nhật tin bài và các hoạt động của lãnh đạo xã	
4		Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	2	Ngân sách xã	2023	Thường xuyên cập nhật TTHC đã được giải quyết và cập nhật số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC lên kho dữ liệu.	

